

Số: 94/QĐ-UBND

Ia Toi, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Ia Toi năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA TOI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy về tăng cường triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ia H'Drai năm 2025;

Xét đề nghị của Văn phòng- Thống kê xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Ia Toi năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng – Thống kê, các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (đ/b);
- Mặt trận và các Đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT-LT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Bình

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Ia Toi năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Toi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), triển khai thực hiện Đề án 06; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện; chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào xã.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính của xã ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Ia Toi giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai Đề án 06; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyên đổi số) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra cải cách hành chính; gắn công tác kiểm tra với việc đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*các tin bài trên các trang Facebook, Zalo, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, tại Bộ phận một cửa, hệ thống truyền thanh cơ sở, xây dựng “cắm nang” trong công tác CCHC, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 ...*); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về CCHC, Đề án 06 được kịp thời. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước⁽¹⁾; góp phần cải thiện Chỉ số năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trong năm 2025. **Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.**

- Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Ban hành kịp thời Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026; thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng Nội vụ.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (*kiểm tra tình*

¹ Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Công văn số 2382/UBND-TH ngày 13 tháng 12 năm 2024.

hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật) và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định tính hợp pháp, hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Bố trí cán bộ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công, góp phần nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến.

c) Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC của xã phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện (*trừ những TTHC mang tính đặc thù phải tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, có yêu cầu phải kiểm tra thực tế tại hiện trường, kết quả giải quyết TTHC là bản giấy và được trả cho tổ chức, cá nhân tại hiện trường*).

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

e) Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

g) Phần đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

h) Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

i) Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

k) Phần đầu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

l) Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

m) 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

b) Nhiệm vụ

- Khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Rà soát Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức,.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tăng thu sự nghiệp nhằm giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 (*trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu không có nguồn thu sự nghiệp*).

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% các bộ phận chuyên môn, đơn vị ứng dụng chữ ký số chuyên dùng

Chính phủ trong giao dịch điện tử của các cơ quan nhà nước.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, cập nhật, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số các cấp.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phát huy hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum; kho cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống hội nghị truyền hình,...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

(Có Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể năm 2025 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các đơn vị, tổ chức có liên quan:

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân xã giao.

2. Văn phòng UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn xã; tổ chức đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm đối với Ủy ban nhân dân xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số Cải cách hành chính của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách hành chính “*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*”, “*Cải cách tổ chức bộ máy*”, “*Cải cách chế độ công vụ*”; “*việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính*”.

3. Tư pháp – Hộ tịch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số “*Cải cách thể chế*”.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số “*xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*”.

4. Tài chính – Kế toán

- Chủ trì, phối hợp các bộ phận có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số “*Cải cách tài chính công*”.

5. Địa chính – Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân các xã và kiểm tra việc duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính cấp xã.

6. Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội để phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về cải cách hành chính. Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác cải cách hành chính của xã thời gian qua; tuyên truyền những điểm sáng về công tác cải cách hành chính và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do các cơ quan, đơn vị cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính-Kế hoạch) để xem xét.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các công chức cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng UBND xã*) để tổng hợp, xem xét, quyết định/.
